

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST.

Ngày: 14/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và ông Trương Duy Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Mạc Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Duy K. (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/9/1993, tại tỉnh Kon Tum. Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Anh L, sinh năm 1962 và bà Cao Thị T, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/3/2009, Phạm Duy K bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính bằng hình thức đưa vào Trường G trong thời hạn 02 năm. Đến ngày 01/4/2011, chấp hành xong quyết định đưa vào T1 giáo dưỡng trở về địa phương sinh sống; Ngày 15/11/2017, Phạm Duy K bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 38/2017/HSST. Đến ngày 30/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống (Đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Cao Thị Thanh T2, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: E T, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh A H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03h30' ngày 30/11/2024, Phạm Duy K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài nên đã đi bộ một mình đến khu vực thôn T, phường N, thành phố K tìm kiếm nhà dân sở hữu để trộm cắp. Khi đến trước số nhà E T, phường N, thành phố K là nhà của chị Cao Thị Thanh T2 đi vắng. K phát hiện trong nhà không có người nên đi qua bên hông nhà chị T2 thì thấy có 01 (Một) cây xà cày, dài khoảng 68cm của ông A H để quên nên K dùng cây xà cày này để phá khóa cửa rồi ném lại hông nhà chị T2. Sau đó, K đi vào phòng ngủ tìm kiếm tài sản đã lấy được 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu đen. K bỏ máy tính vào trong túi đựng laptop rồi tiếp tục đi ra phòng khách thì thấy 01 (Một) con heo đất, K đem con heo đất xuống bếp lấy 01 (Một) con dao rồi quay vào phòng ngủ đập vỡ và lấy được số tiền 3.100.000 (*Ba triệu một trăm ngàn*) đồng bên trong, bỏ tiền vào túi quần, vứt lại con dao tại phòng ngủ rồi đeo ba lô đựng laptop đi ra hướng cửa chính để mở cửa tẩu thoát thì bị Công an phường N, thành phố K bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá số 80/KL-HĐ ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố K kết luận: 01 (Một) máy vi tính Laptop nhãn hiệu HP, màu đen tính đến thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là **3.193.000** (*Ba triệu một trăm chín mươi ba ngàn*) đồng.* Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã tiến hành thu giữ 01 (Một) cây xà cày (loại nhỏ đỉnh) dài 68cm (Đã qua sử dụng) và đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh A H; Thu giữ 01 (Một) Laptop nhãn hiệu HP, màu đen, core i5-4210M, 2.6Ghz, RAM 4.00 GB, dung lượng 128GB, 01 (Một) túi đựng Laptop màu đen (Đã qua sử dụng) và số tiền 3.100.000 (*Ba triệu một trăm ngàn*) đồng, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Cao Thị Thanh T2.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Cao Thị Thanh T2 và anh A H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

* Cáo trạng số 21/CT-VKSTPKT ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Phạm Duy K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Duy K về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Duy K từ 09 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Về vật chứng của vụ án đã được xử lý và về trách nhiệm dân sự không ai yêu cầu giải quyết vấn đề gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án thì bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về gì dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy K đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 03h30' ngày 30/11/2024, Phạm Duy K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên đi bộ đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp. K đi đến thôn T, phường N, thành phố K thấy nhà số E không có người ở nhà nên đi tìm được cây xà cày và dùng xà cày nhặt được cạy cửa nhà số E đường T, phường N, thành phố K lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu gồm 01 (Một) Laptop nhãn hiệu HP, màu đen định giá 3.193.000đ và một con heo đất bên trong có số tiền mặt là 3.100.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **6.293.000 (Sáu triệu hai trăm chín mươi ba ngàn)** đồng.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành trộm cắp tài sản, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, đã lén lút với chủ sở hữu thực hiện hành vi trộm cắp trót lọt một 01 (Một) Laptop nhãn hiệu HP và 01 con heo đất bên trong có tiền với tổng giá trị chiếm đoạt là 6.293.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố K, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào; Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân lương thiện.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị đưa đi trường giáo dưỡng và bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây nên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cơ quan có thẩm quyền đã xử lý vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh A H và chị Cao Thị Thanh T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Duy K** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy K **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/11/2024.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Duy K phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/02/2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung